

Chương X Phẩm Mười Bài Kệ

439. Chuyện Bốn Cổng Thành (Tiền thân Catu-Dvāra)

Thành sắt này xây bốn cổng cao...,

Chuyện này bậc Đạo Sư kể tại Kỳ Viên về một Tỷ-kheo phóng dật.

Các chi tiết câu chuyện đã được nêu ra trong số 427, chuyện Tiền thân đầu tiên của Chương IX. Ở đây, một lần nữa bậc Đạo Sư hỏi Tỷ-kheo này:

Có đúng như Tăng chúng nói rằng ông bất tuân giới luật?

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Ngài bảo:

- Ngày xưa, cũng vì bất tuân lời dạy bảo của các bậc trí nhân, mà ông phải nhận lấy một bánh xe sắc như dao cạo.

Rồi Ngài kể một chuyện quá khứ.

*

Ngày xưa vào thời đức Phật Kassapa (Ca-diếp), tại thành Ba-la-Nại có một thương gia làm chủ tài sản đến tám trăm triệu đồng, nhưng chỉ sinh được một trai tên là Mittavindaka. Cha mẹ cậu này đã đi vào hướng Dự Lưu, song cậu vẫn là một kẻ theo ác hạnh, không có lòng tin vào Đạo.

Về sau, khi cha cậu mất, mẹ cậu thay thế điều hành sản nghiệp ấy, bà bảo con như vậy:

- Nay con, thân người khó được, vậy con hãy bố thí, tu tập công đức, giữ ngày trai giới và lắng tai nghe Pháp.

Cậu đáp lại:

- Nay mẹ, không có chuyện bố thí, tu tập gì cả với con đâu, đừng bao giờ nhắc chúng với con nữa, con sống thế nào thì ngày sau con theo nghiệp đó.

Vào một ngày rằm trăng tròn, khi cậu cũng nói như trên, mẹ cậu đáp:

- Con ơi, hôm nay được dành làm ngày trai giới thanh tịnh. Vậy ngày nay con hãy phát nguyện giữ giới, đi viếng tinh xá và lắng nghe Pháp suốt đêm, rồi khi con trở về, mẹ sẽ cho con một ngàn đồng tiền nhé.

Vì tham số tiền ấy, cậu bằng lòng ngay. Ngay khi ăn sáng xong, cậu đi đến tinh xá, ở lại đó suốt ngày; song từ đầu hôm cho đến lúc canh tàn, chẳng một lời Giáo pháp này lọt vào tai cậu cả. Cậu đi nằm một nơi và ngủ thẳng giấc. Ngày hôm sau, từ tảng sáng, cậu rửa mặt và đi về nhà, ngồi phịch xuống.

Bấy giờ, mẹ cậu nghĩ thầm: "Hôm nay, sau khi nghe Pháp, con ta sẽ về từ sáng sớm, dẫn theo vị Trưởng lão đã giảng Pháp". Vì thế, bà nấu cháo sẵn, với thức ăn đủ loại cứng và mềm, sửa soạn chỗ ngồi xong, đợi con về. Khi bà thấy con đi về một mình, bà hỏi:

- Này con, sao con không đưa về vị Pháp sư?

- Mẹ ạ, chẳng có Pháp sư nào giảng cho con cả. Cậu đáp.

Bà mẹ bảo:

- Thế thì con húp cháo này đi.

Cậu nói:

- Mẹ đã hứa cho con một ngàn đồng tiền, mẹ ạ. trước tiên mẹ hãy trao tiền cho con, rồi sau đó con mới húp cháo.

- Húp cháo trước đi con, rồi con sẽ được tiền kia mà.

Cậu bảo:

- Không được, con không muốn húp cháo cho đến khi con được tiền kia.

Thế là bà mẹ đặt túi tiền một ngàn đồng trước mặt cậu. Cậu liền húp cháo, xong cậu lấy túi tiền một ngàn đồng đi làm công chuyện của cậu; và cứ thế về sau, chẳng bao lâu cậu kiếm được hai triệu đồng tiền.

Lúc ấy, cậu chợt nghĩ ra rằng cậu muốn tậu lấy một con tàu rồi đi làm ăn trên đó. Thế là cậu sắm tàu, rồi bảo mẹ:

- Mẹ à con có ý định đi làm ăn trên tàu này.

Bà mẹ đáp:

- Con là con độc nhất của mẹ, mà trong nhà mình hiện có nhiều tài sản lắm rồi; còn biển cả lại đầy nguy hiểm, con đừng đi.

Song cậu bảo:

- Con quyết ra đi, mẹ không thể cản con được đâu.

Bà tiếp:

- Này, mẹ cứ muốn cản con đấy.

Rồi bà cầm lấy tay cậu, xong cậu hất tay bà ra khiến bà ngã xuống, và trong chốc lát, cậu đã biến dạng, vọt lên đường.

Vào ngày tháng bảy, nhân vì có mặt Mittavindaka, con tàu cứ đứng bất động trên biển sâu. Người ta rút thăm và cả ba lần đều trúng tay Mittavindaka. Thế là họ cho cậu một chiếc bè và nói:

- Đừng để nhiều người phải chết chỉ vì một người này.

Rồi họ thả cậu trôi dạt trên đại dương, chỉ thoáng chốc sau, con tàu ấy đã lao nhanh vùn vụt trên biển.

Còn cậu trai trên chiếc bè trôi đến một đảo kia. Tại đó, trong một cung điện bằng thủy tinh, cậu chợt thấy bốn ma nữ. Trước kia, ma chúng thường phải chịu bảy ngày đau khổ và hưởng bảy ngày hạnh phúc. Được kết bạn với chúng, cậu thọ hưởng khoái lạc thần tiên. Rồi khi đến thời chúng phải chịu khổ hình, chúng bảo cậu:

- Thừa công tử, chúng em sắp xa chàng bảy ngày, trong lúc chúng em đi vắng, xin chàng ở lại đây và đừng lo buồn gì cả.

Nói xong, chúng giã từ.

Song cậu trai, lòng đầy khát vọng, lại ra khơi trên chiếc bè kia, và vượt đại dương, đến một đảo khác, tại đây trong một cung điện bằng bạc, cậu thấy tám ma nữ khác. Cứ như thế, cậu thấy trên một đảo nữa mười sáu ma nữ trong một cung bằng ngọc, rồi trên một đảo khác nữa, ba mươi hai ma nữ trong một cung bằng vàng. Cũng như trước kia, với các ma nữ này, cậu hưởng thọ lạc thú thần tiên, rồi khi chúng đi xa để chịu cực hình, cậu lại ra khơi lần nữa, lênh đênh trên đại dương, mãi cho đến cuối cùng cậu thấy một kinh thành có bốn cổng lớn và hào lũy bao bọc. Người ta bảo đó là ngục Ussada (Ngục bằng sắt hay Thiết vi Địa ngục), nơi mà nhiều chúng sinh bị đọa đây, phải thọ lãnh các nghiệp báo của mình, song đối với Mittavindaka, nó lại có vẻ như một kinh thành tuyệt mỹ. Cậu suy nghĩ: "Ta muốn vào thăm kinh thành kia và làm vua tại đó.

Thế là cậu bước vào, vừa thấy một sinh linh đang chịu khổ hình phải mang một cái bánh xe sắc như lưỡi dao cạo, song đối với Mittavindaka dường như bánh xe dao trên đầu kẻ kia lại giống như đóa hoa sen nở, năm vòng xiềng xích trên ngực gã nào khác chiếc áo choàng rực rỡ sang trọng, dòng máu nhỏ giọt trên đầu gã như thể phấn bột gỗ chiên-đàn đỏ thắm ngát hương, còn tiếng gã rên la tựa tiếng ca êm dịu nhất trên đời. Vì vậy cậu đến gần và bảo:

- Này người kia, anh đã mang cái hoa sen ấy lâu rồi, nay hãy đưa cho ta.

Người ấy đáp:

- Thừa ngài, nó không phải là hoa sen đâu, mà nó là bánh xe sắc như dao cạo.

Cậu trai bảo:

- À, anh nói vậy vì anh không muốn đưa nó cho ta đấy thôi.

Gã tội nhân khôn khéo kia liền suy nghĩ: "Ắt hẳn các nghiệp quá khứ của ta đã tiêu trừ hết. Rõ ràng người này cũng như ta đi đến đây vì đã đánh mẹ nó. Được rồi ta sẽ cho nó đưa bánh xe dao này".
Gã liền bảo:

- Nay đây, hãy cầm lấy hoa sen.

Cùng với lời nói trên, gã thả bánh xe dao trên đầu cậu, nó rơi xuống đỉnh đầu và nghiêng sâu vào đó, lập tức, Mittavindaka biết ngay đó là bánh xe dao, cậu liền nói:

- Lấy bánh xe của anh lại!

Và cậu gào thét dữ dội trong cơn đau đớn, song kẻ kia đã khuất dạng mất rồi.

Vừa lúc ấy, Bồ-tát cùng đoàn tùy tùng đông đảo đang đi kinh lý qua ngục Ussada, và đến tận nơi ấy, Mittavindaka trông thấy ngài, vội kêu lên:

- Tâu thiên chủ, Thượng đế của chư Thiên, bánh xe này đang đâm thủng và xé nát đầu con như thể cái chày nghiền nát mớ hạt cải, vậy con đã phạm tội ác gì?

Cậu vừa hỏi, vừa ngâm hai vần kệ này:

*1. Thành sắt này xây bốn cổng cao,
Con nay mắc bẫy bước chân vào,
Chung quanh con, lũy hào bao bọc,
Con đã gây nên các nghiệp nào.*

*2. Giờ đây đóng chặt các thành môn
Và bánh xe này hủy diệt con
Nào khác chim lồng, con bị bắt.
Tại vì sao vậy, tâu Thiên vương?*

Lúc ấy Thiên chủ ngâm các vần kệ này để giải thích vấn đề cho cậu rõ:

*3. Ngài có ngày xưa chực vạn đồng,
Hai mươi lần nữa đấy, tôn ông,
Tuy nhiên ngài vẫn không hề muốn
Tai lắng nghe bằng hữu nói năng.*

*4. Ngài đã vội vàng vượt đại dương
Chát đầy nguy hiểm dọc đường trường,
Nữ ma, bốn tám, ngài thăm viếng,
Mười sáu nàng, theo kẻ tám nàng.*

*5. Tiếp theo mười sáu, đến ba hai
Tận hưởng dục tham cứ miệt mài,*

*Nay hãy nhìn đây đây phần tặng thưởng
Bánh xe dục lạc ở đâu ngài.*

*6. Ai đi đại lộ dục tham đây,
Con lộ thênh thang rộng lớn thay,
Vô độ, chúng không hề thỏa mãn
Thì phần chúng đội bánh xe này.*

*7. Ai chẳng mong phân phát bạc vàng,
Chẳng cầu tìm Chánh đạo bình an
Cũng không biết phải làm như vậy,
Phần bánh xe này chúng sẽ mang.*

*8. Hãy suy kết quả việc ngài làm
Gia sản ngài xem thật ngập tràn,
Đừng ước làm tài chủ bất chính,
Thực hành điều bạn tốt khuyên răn,
Về sau chẳng có bao giờ nữa
Vòng bánh xe này đùng đến thân.*

Nghe vậy, Mittavindaka tự nhủ: "Vị Thiên chủ này vừa giải thích thật chính xác những việc ta làm. Chắc hẳn ngài cũng biết được mức độ trừng phạt ta". Rồi cậu ngâm vãn kệ thứ chín:

*9. Vậy tâu Thiên vương, đến lúc nào
Bánh xe này dính ở trên đầu?
Mấy ngàn năm nữa? Xin ngài dạy,
Đừng để con hoài sức khẩn cầu.*

Lúc ấy bậc Đại sĩ tuyên bố vấn đề qua vãn kệ thứ mười:

*10. Bánh xe này tiếp tục xoay vần,
Mà chẳng hiện ra vị cứu nhân
Nó dính đầu ngài cho đến chết,
Này Mít-ta hỡi có nghe chăng?*

Nói vậy xong Thiên chủ trở về cõi của Ngài, còn kẻ kia chìm vào cơn đau đớn cùng cực.

*

Sau khi chấm dứt Pháp thoại, bậc Đạo sư nhận diện Tiền thân:

- Vào thời ấy, Tỷ-kheo phóng dật này là Mittavindaka, và Ta chính là Thiên chủ.

-ooOoo-

440. Chuyện Hắc Hiền Giả (Tiền thân Kanha)

Đằng kia nhìn kẻ sắc đen tuyền...

Chuyện này bậc Đạo Sư kể tại Kapilavathu (Ca-tỳ-la-vệ) trong Bồ-đề Lâm (Rừng cây Đa), về một nụ cười.

Vào thời ấy, chuyện kể rằng bậc Đạo Sư đang du hành cùng Tăng chúng trong Bồ-đề Lâm, lúc chiều xuống, tại một chốn kia, Ngài mỉm một nụ cười. Trưởng lão Ananda nói:

- Nguyên do gì, lý do gì khiến đức Thế Tôn mỉm cười? Đức Như lai mỉm cười không phải là không có duyên cớ. Vậy ta muốn hỏi Ngài.

Thế là Tôn giả cúi đầu đánh lễ cung kính hỏi về nụ cười kia, bậc Đạo Sư bảo:

- Ngày xưa, này Ananda, có một bậc Hiền trí tên là Kanha đã sống ở nơi đây, chuyên tâm thiền tịnh, và lạc thú trong thiền định, nên nhờ uy lực công đức của ngài mà cung của Sakka (Đế Thích), Thiên phủ phải rung động.

Song vì câu giải thích nụ cười kia chưa được rõ ràng lắm, nên theo lời thỉnh cầu của vị Trưởng lão, đức Phật kể một chuyện quá khứ.

*

Một thuở nọ, khi vua Brahmadata trị vì ở Ba-la-nại, có một vị Bà-la-môn không con cái, nhưng của cải lên đến tám mươi triệu đồng, vị này phát nguyện giữ giới đức và cầu tự. Trong lòng bà vợ vị Bà-la-môn này đang mang thai Bồ-tát, sau đó do màu da đen của ngài, vào ngày lễ đặt tên, cha mẹ chọn tên ngài là Kanha - Kumàra tức Hắc nam tử

Đến năm mười sáu tuổi, đầy vẻ uy nghi như một bức tượng bằng ngọc quý, ngài được phụ thân đưa đến học ở Takkasila, nơi đây ngài được dạy đầy đủ các môn văn học nghệ thuật, xong trở về nhà. Sau đó cha ngài lại cưới cho ngài một cô vợ xứng đôi vừa lứa. Dần dần theo thời gian, ngài hưởng trọn gia sản của song thân.

Bấy giờ một ngày kia, sau khi kiểm tra các kho báu, đang lúc ngồi trên một bảo tọa lộng lẫy, ngài cầm trong tay một cái đĩa bằng vàng, đọc được trên đĩa những hàng chữ do các bậc tiền nhân ngài ghi lại: "Rất nhiều tài sản do vị này kiếm được, rất nhiều tiền bạc do vị kia làm ra v.v..." Ngài nghĩ thầm: "Những vị tạo ra vàng bạc này bây giờ không còn nữa, song vàng bạc vẫn còn đó; không ai có thể mang chúng theo khi ra đi khỏi cuộc sống; ta không thể buộc vàng bạc thành một bó, rồi mang theo mình qua thế giới khác.

Thấy rằng của cải liên hệ đến Năm Ác dục, còn phân phát bố thí của cải này là việc tốt đẹp hơn; thấy rằng thân xác phù du này liên hệ với nhiều bệnh tật, còn tỏ lòng cung kính và nhân từ với những vị đức hạnh đem nhiều lợi lạc hơn; thấy rằng cuộc đời tạm bợ phù phiếm này chỉ thoáng qua chốc lát, còn tinh tấn hành trì thiền định là phân cao cả hơn. Vậy thì những vàng bạc phù phiếm này ta sẽ đem bố thí hết, vì làm như thế ta sẽ thọ hưởng phước đức hơn nhiều."

Thế là ngài từ chỗ ngồi đứng dậy, sau khi xin đức vua thỏa thuận, ngài bố thí rất hào phóng.

Đến ngày thứ bảy, thấy vàng bạc vẫn không suy giảm, ngài suy nghĩ: "Vàng bạc này có nghĩa gì đối với ta? Trong khi ta chưa bị tuổi già chế ngự, ta muốn ngay bây giờ phát nguyện xuất gia tu hành; ta quyết tu tập các Thắng trí và các Thiền chứng, ta quyết tái sinh lên cõi Phạm Thiên". Thế là ngài ra lệnh mở các cửa lớn trong nhà ra, rồi bảo gia nhân lấy của cải đem, bỏ thí rộng rãi, vứt bỏ nó như một vật bất tịnh, ngài đoạn trừ các tham dục của nhãn quan, và những tiếng khóc than cùng nước mắt đông đảo của họ hàng quyến thuộc, ngài ra đi từ kinh thành, đến tận vùng Tuyết sơn.

Tại đó ngài sống theo lối độc cư, và khi đi tìm một chốn an lạc để trú thân, ngài thấy nơi này, rồi quyết định ở lại; chọn cây bầu làm nơi ăn chốn ở, ngài sống tại đó, ngủ ngay dưới gốc cây bầu ấy. Không bao giờ cư trú trong làng, ngài trở thành một người sống trong rừng, không bao giờ ngài dựng chòi lá, mà chỉ ở dưới gốc cây này, ở ngoài trời, thường an tọa, hoặc nếu ngài muốn nằm thì chỉ nằm trên mặt đất.

Ngài không dùng cái chày, mà chỉ dùng hàm răng nghiền nát thức ăn, ngài chỉ ăn những thức ăn không nấu bằng củi lửa, không bao giờ một thứ hạt còn vỏ lọt vào miệng ngài, ngài chỉ ăn ngày một lần và chỉ ngồi ăn một lần. Trên mặt đất, dường như ngài đã hòa cùng với tứ đại làm một, ngài sống hành trì giới đức của bậc xuất gia khổ hạnh. Trong Tiên thân ấy, như ta được biết, Bò-tát rất thiếu dục.

Vì vậy chẳng bao lâu, ngài đạt các Thắng trí và các Thiền chứng (năm thần thông: Abhinna; và tám cấp thiền: Jhàna) và ngài sống nơi ấy trong hỷ lạc của thiền định. Về trái cây rừng, ngài không đi đâu xa, khi trái cây mọc trên cây, ngài ăn trái; vào mùa hoa nở, ngài ăn hoa; khi lá mọc, ngài ăn lá; khi không còn lá nào ngài ăn vỏ cây. Vào buổi sáng ngài thường hái quả cây ấy, không bao giờ vì tham lam mà ngài đứng dậy đi hái quả cây nào khác. Ở nơi ngài ngồi, ngài dang tay ra lượm các trái cây trong tầm tay, ngài ăn các thứ trái cây đến tay ngài, không phân biệt ngon dở .

Trong khi ngài tiếp tục tìm lạc thú như vậy, nhờ thần lực công đức của ngài, chiếc ngai hoàng thạch của Sakka (Đế Thích) Thiên chủ nóng rực lên (tương truyền chiếc ngai vàng này nóng lên khi Đế Thích Thiên chủ sắp mạng chung, hoặc lúc phước đức của ngài đã tận diệt và kết thúc, hay khi có một vị Đại sĩ cầu nguyện, hay do công năng đức độ của các Sa-môn, Bà-la-môn đầy uy lực.)

Lúc ấy Đế Thích Thiên chủ suy nghĩ: "Kẻ nào muốn làm ta phải rời khỏi đây?" vừa nhìn quanh, ngài thấy trong rừng sâu, ở một nơi kia bậc Hiền nhân Kanha đang sống nhờ nhặt trái rừng, ngài biết rằng đó là một trí nhân hành trì khổ hạnh cao độ, tất cả các căn đều được điều phục, ngài suy nghĩ: "Ta muốn đi đến gặp vị ấy. Ta muốn bảo người thuyết Pháp thật cao giọng, và sau khi nghe lời giảng Pháp đem lại an lạc này, ta sẽ làm người hoan hỷ một điều ước, và sẽ làm cho cây của người sinh quả không ngừng, rồi ta mới trở về đây. "

Sau đó nhờ thần thông lực, Thiên chủ vụt xuống trần, đứng ngay sau lưng bậc Hiền nhân, ngài ngậm vào kệ đầu tiên để thử xem bậc Hiền trí kia có bực tức khi nghe nhắc đến vẻ xấu xí của mình chẳng:

*1. Đàng kia, ngắm kẻ sắc đen tuyền,
Sống ở nơi này cũng đất đen,
Miếng thịt đang ăn đen xám xịt,
Tâm ta chẳng thích đáng người hiền*

Hiền nhân Kanha nghe ngài nói vậy:

- Ai nói với ta đây?

Và nhờ thần thông lực, ngài nhận ra đó là Đệ Thích Thiên chủ, nên vẫn không cần quay đầu lại, ngài đáp vần kệ thứ hai:

*2. Dù toàn sắc đen, hỡi Ngọc hoàng,
Tâm ta chân chính Bà-la-môn,
Màu da chẳng lỗi, nhưng làm ác
Khiến kẻ phàm nhân đen tối luôn.*

Và rồi sau đó, khi đã giải thích nhiều loại lỗi lầm và chê trách những lỗi lầm đã biến con người thành những kẻ đen tối, cùng ca ngợi công đức, ngài thuyết giáo cho Đệ Thích Thiên chủ, chẳng khác nào ngài làm mặt trăng mọc lên giữa bầu trời.

Đệ Thích Thiên chủ nghe bài thuyết Pháp, lòng vô cùng hoan hỷ, liền ban tặng bậc Đại Sĩ một điều ước và ngâm vần kệ thứ ba:

*3. Nói năng khôn khéo, bậc La-môn,
Diễn đạt cao siêu, tối thắng luôn
Hãy chọn điều gì ngài ước nguyện,
Chọn theo mệnh lệnh của tâm hồn.*

Nghe vậy bậc Đại Sĩ nghĩ thầm: "Ta biết thế nào rồi. Vị này muốn thử ta, xem ta có giận dữ khi nói đến về xấu xí của ta không; nên ngài chê bai màu da của ta, thức ăn chốn ở của ta. Khi thấy rằng ta không giận, thì ngài vui vẻ, ban cho ta một điều ước, chắc chắn ngài tưởng ta hành trì cuộc sống này vì ước mong có thần lực của Sakka Thiên chủ hay Phạm Thiên, vậy nay để làm ngài tin tưởng, ta sẽ chọn bốn điều ước: ta ước được an tịnh, không sân hận đối với kẻ xung quanh ta, không tham cảnh vinh quang của các vị xung quanh ta, hay thêm muốn dục tình đối với các vị xung quanh ta".

Suy nghĩ như vậy xong, để giải quyết mối nghi hoặc của Thiên chủ, bậc Hiền trí ngâm vần kệ thứ tư đòi bốn điều ước này:

*4. Thiên chủ Sak-ka của thế gian
Chọn điều hạnh phúc, lệnh ngài ban,
Ta mong thoát khỏi lòng sân hận,
Ác độc, tiêu trừ mọi dục tham,
Tất cả bốn điều này hạnh phúc,
Ta thường mơ ước tận tâm can.*

Lúc ấy, Đệ Thích Thiên chủ suy nghĩ: "Hiền giả Kanha, khi chọn điều ước đã chọn bốn điều an lạc không lỗi lầm. Bây giờ ta phải hỏi ngài về thiện ác liên hệ bốn điều này". Rồi ngài hỏi bằng cách ngâm vần kệ thứ năm:

5. Ở trong ác dục với tham sân,
Này hãy nói đi, hỡi Đạo nhân,
Ngài thấy điều gì là bất thiện,
Trả lời ta nhé, hãy làm ơn.

- Vậy hãy nghe đây:

Bậc Đại sĩ đáp lại và cảm khái ngâm bốn vần kệ này:

6. Ác ý được nuôi bởi hận sân,
Phát sinh từ nhỏ lớn lên dần,
Nên lòng tràn ngập niềm đau xót,
Vì thế ta không muốn giận hờn.

7. Cứ vậy thông thường với ác nhân,
Trước tiên lời nói, chạm vào thân,
Kế đến đấm đá, rồi cây gậy,
Sau hết lòe ra mũi kiếm trần,
Khi có ác tâm, thường phẫn nộ,
Nên lòng ta chẳng muốn hờn căm.

8. Khi người, thúc dục bởi gian tham,
Lừa đảo tăng dần với dối gian,
Vội đuổi theo tiền tài cướp bóc,
Vậy nên ta chẳng muốn tâm tham.

9. Trói chặt xiềng gông bởi dục tình,
Vẫn thường phát triển nảy sinh nhanh
Trong tim, làm xót xa đau nhức,
Ái dục, ta không muốn phận mình.

Khi các câu hỏi đã được giải thích xong, Đệ Thích Thiên chủ bảo:

- Thừa Trí giả Kanha, nhờ ngài, các câu hỏi của ta đã được giải đáp êm đẹp với trí tuệ của một bậc Giác Ngộ, ta rất hoan hỷ vì ngài; bây giờ xin ngài chọn một điều ước khác nữa.

Rồi Thiên chủ ngâm vần kệ thứ mười:

10. Nói năng chân chính, bậc La-môn,
Diễn đạt cao siêu, tối thắng ngôn,
Hãy chọn điều gì ngài ước nguyện,
Chọn theo mệnh lệnh của tâm hồn.

Lập tức Bồ-tát ngâm kệ:

11. Sak-ka, Thiên chủ của trần gian,
Ngài bảo cho ta một đặc ân,

*Mong chốn núi rừng ta ẩn náu,
Nơi nào ta trú ngụ đơn thân,
Bệnh không làm hại niềm an tịnh,
Hoặc phá niềm thiền lạc vỡ tan.*

Nghe vậy, Đệ Thích Thiên chủ suy nghĩ: "Khi chọn điều ước, Hiền giả Kanha không chọn điều gì liên hệ đến thức ăn, mà những gì ngài chọn đều liên quan đến đời sống tu hành." Tâm càng hoan hỷ hơn, Thiên chủ lại cho thêm một điều ước khác và ngâm kệ:

*12. Nói năng thật khéo, bậc La-môn,
Diễn đạt cao siêu, tối thắng ngôn,
Hãy chọn điều gì ngài ước nguyện,
Chọn theo mệnh lệnh của tâm hồn.*

Và Bồ-tát, khi nói lên điều ước của ngài, đã thuyết Pháp trong vần kệ cuối:

*13. Sak-ka, Thiên chủ của trần gian,
Ngài bảo cho ta một đặc ân,
Xin chẳng sinh linh nào bị hại,
Vì ta, dù khẩu, ý hay thân.
Nơi nào cũng vậy, này Thiên chủ,
Lời nguyện này ta vẫn ước mong.*

Như vậy trong sáu trường hợp, bậc Đại sĩ lựa điều ước, ngài đều chỉ chọn những gì liên quan đến đời sống viễn ly. Ngài hiểu rõ thân người phải có bệnh và Đệ Thích chủ không thể trừ diệt căn bệnh của thân nghiệp; Đệ Thích Thiên chủ cũng không thể rửa sạch cho nhân thể trong ba cửa Thân, Khẩu, Ý. Mặc dù vậy, ngài vẫn chọn điều ước ấy với mục đích thuyết Pháp cho vị Thiên chủ.

Sau đó Đệ Thích Thiên chủ làm cho cây ấy sinh quả quanh năm, vừa chấp tay lên trán đánh lễ ngài vừa bảo:

- Xin Hiền giả an trú ở đây không bệnh tật.

Rồi ngài đi về cõi của ngài. Còn Bồ-tát không bao giờ gián đoạn thiền định, nên về sau được sinh lên Phạm thiên giới.

*

Sau khi chấp dứt Pháp thoại này, bậc Đại Sư bảo:

- Này Ananda, đây là nơi Ta đã an trú ngày xưa.

Rồi Ngài nhận diện tiền thân:

- Vào thời ấy Anuruddha (A-na-luật-đà) là Sakka (Đệ Thích) Thiên chủ và Hiền giả Kanha chính là Ta.

-ooOoo-

441. Bốn Vị Giữ Trai Giới (Tiền thân Catu-Posathika)

(Chuyện tiền thân này sẽ được kể trong Tiền thân Punnaka) (chưa được tìm thấy)

-ooOoo-